

SỬ DỤNG MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG TỔ CHỨC THẢO LUẬN NHÓM – NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP DẠY HỌC MÔN CHUYÊN ĐỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Lê Thị Vân Anh

Khoa Cơ sở, Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt. Phát huy tính tích cực của người học là một nhiệm vụ quan trọng trong đổi mới giáo dục hiện nay. Vấn đề này đã được nhiều nhà khoa học và nhà giáo nơi mọi miền tổ quốc nghiên cứu và đưa ra nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo. Nhằm góp thêm cách nhìn từ vận dụng một số kỹ thuật dạy học hiện đại và xuất phát từ thực tế giảng dạy, chúng tôi xin đề xuất Quy trình sử dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực trong tổ chức thảo luận nhóm - Nghiên cứu trường hợp dạy học môn chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học. Quy trình này được thiết kế dựa trên 6 bước cơ bản gắn liền với các nhiệm vụ cụ thể và sản phẩm hoạt động rõ ràng, dễ định lượng, khả năng áp dụng cao

Từ khóa: Quy trình, kỹ thuật dạy học, thảo luận nhóm, tính tích cực, sinh viên, giảng viên, trường đại học.

1. Mở đầu

Trước đòi hỏi của thực tiễn đất nước trên con đường hội nhập và phát triển thì đổi mới giáo dục, trong đó đổi mới phương pháp dạy học là hết sức cần thiết. Luật Giáo dục công bố năm 2019, Điều 7.2 quy định: “Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên” [5]. Mặt khác, trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ 4, khối kiến thức của nhân loại tăng theo cấp số nhân, nhiệm vụ của thầy cô giáo không còn là truyền đạt kiến thức mà là cầu nối, người đạo diễn, kích thích hoạt động cho người học, là trọng tài khoa học kết luận vấn đề do người học trình bày.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu, vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm phát huy vai trò trung tâm của người học cũng là vấn đề cấp thiết hiện nay. Chủ đề này đã có một số công trình đề cập ở các mức độ khác nhau: Bộ Giáo dục và đào tạo, Dự án Việt - Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb đại học sư phạm; Trần Bá Hoàn (2007), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb đại học sư phạm; Nguyễn Hữu Châu (2006), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, Nxb Giáo dục... Liên quan đến vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực các môn Lý luận chính trị, có thể kể đến: Phạm Đức Minh, Tạ Thị Thúy Ngân (2018), *Phát huy tính tích cực nhận thức của sinh viên trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin qua sử dụng những kỹ thuật dạy học tích cực*, Tạp chí Giáo dục; Nguyễn Thị Linh Huyền (2020), *Một số kỹ thuật cơ bản trong dạy học môn Lịch sử các học thuyết chính trị cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị ở Trường Đại học Tây Bắc*, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam... Những tài

Ngày nhận bài: 11/7/2020. Ngày sửa bài: 27/8/2020. Ngày nhận đăng: 10/9/2020.

Tác giả liên hệ: Lê Thị Vân Anh. Địa chỉ e-mail: levananh@utb.edu.vn

liệu trên đã đề cập đến tầm quan trọng của việc đổi mới giáo dục, phương pháp dạy học “lấy giáo viên làm trung tâm” và phương pháp “lấy học sinh làm trung tâm”. Các tài liệu kể trên cũng đề cập khá kĩ các phương pháp dạy học tích cực, các kĩ thuật dạy học hiện đại, cách thức tiến hành, ưu điểm, hạn chế của từng phương pháp, kĩ thuật và vận dụng ở các mức độ khác nhau trong dạy học các môn lý luận chính trị. Tuy nhiên, xây dựng hay thiết kế quy trình gồm các bước để kết hợp một số kĩ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực của người học đặc biệt là hình thức thảo luận nhóm thì hầu như chưa có một nghiên cứu nào đề cập một cách tổng thể. Vậy nên, nghiên cứu này là cần thiết, đảm bảo tính mới, vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn, cũng không trùng với các công trình trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu

Một là, từ tính cấp thiết của đổi mới giáo dục hiện nay

Với sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin kiến thức không còn là tài sản riêng của trường học. Người học có thể tiếp cận thông tin từ nhiều kênh, nguồn khác nhau. Các nguồn thông tin phong phú, đa chiều mà người học có thể tiếp cận đã đặt giáo dục trước yêu cầu cấp bách là cần phải đổi mới cách dạy và cách học.

Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đặc biệt quan tâm đến phát triển năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề phù hợp với hoàn cảnh [2; tr 14]. Đó là bước chuyển đổi từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là tổ chức cho người học hoạt động thay vì thụ động nghe giảng, dạy học lấy hoạt động của người học làm trung tâm.

Dạy học lấy hoạt động của người học làm trung tâm có nghĩa là hoạt động học tập phải được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động hợp tác, trong đó mối quan hệ tương tác giữa thầy trò, trò - trò trong môi trường học tập thân thiện, an toàn. Người học là chủ thể hoạt động, giảng viên đóng vai trò người tổ chức hướng dẫn, đòi hỏi giảng viên phải có kiến thức sâu, rộng, có kĩ năng sư phạm, đặc biệt phải có tình cảm nghề nghiệp thì việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực mới đạt hiệu quả. Mặt khác, để phát huy vai trò trung tâm của người học cần có sự tương tác đa chiều giữa người dạy và người học, giữa người học với người học trong môi trường học tập an toàn. Những điều đó đang dần được giải quyết thông việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực, đặc biệt là phương pháp thảo luận nhóm.

Hai là, từ thực tiễn giảng dạy ở các trường đại học hiện nay

Hiện nay, trên thế giới cũng như trong nước phương pháp dạy học đại học đang được đổi mới theo hướng trọng tâm là phát huy cao độ tính tích cực độc lập, sáng tạo của sinh viên, nghĩa là cùng một hướng đổi mới như trong phương pháp dạy học phổ thông nhưng với một yêu cầu cao hơn và dĩ nhiên là với những đặc điểm riêng. Với yêu cầu cao hơn là vì giáo dục đại học phải “Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế” [1; Điều 39]. Với những đặc điểm riêng, bởi lẽ phương pháp dạy học đại học hướng vào đối tượng sinh viên có trình độ phát triển tâm - sinh lý cao hơn học sinh phổ thông, được thực hiện trong những điều kiện, phương tiện khác với trường phổ thông, với những hình thức tổ chức giảng dạy truyền thống riêng cho giáo dục đại học.

Để đổi mới phương pháp dạy học hiện nay nhiều trường đại học tập trung vào các phương pháp dạy học và kĩ thuật khác nhau, trong đó thảo luận nhóm là một hình thức dạy học cơ bản, sinh viên thảo luận các vấn đề khoa học đã tự tìm hiểu được, dưới sự hướng dẫn của giảng viên am hiểu về lĩnh vực đó. Thảo luận nhóm cho phép sinh viên nói về các kinh nghiệm của mình,

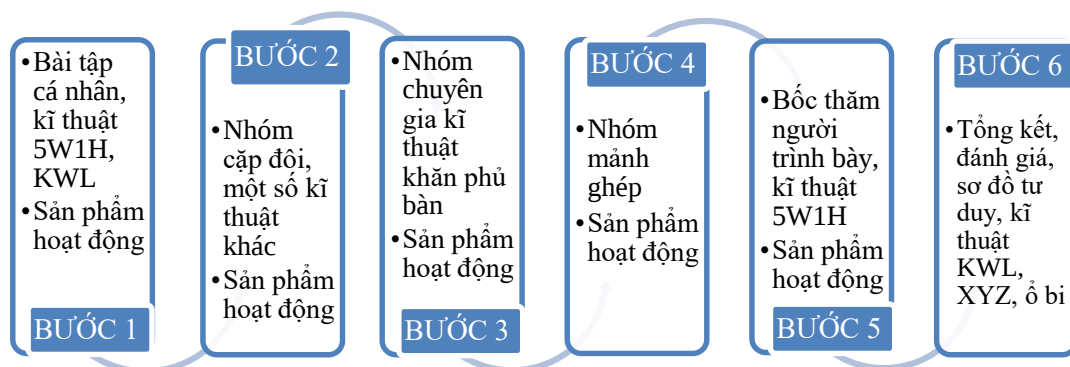
và chia sẻ các ý tưởng với nhau. Nó phát triển trong sinh viên khả năng nghe, hiểu, tổng hợp và phân tích có phê phán... Tuy nhiên trong khi thảo luận nhóm, sinh viên nói năng hoạt bát có thể chi phối buổi thảo luận, nhiều sinh viên còn thụ động trong làm việc mà đôi khi vì không đủ thời gian nên giảng viên không đánh giá được hết vai trò của từng sinh viên làm việc trong các nhóm nhỏ. Do vậy, cần có cách thức kết hợp hoặc thiết kế quy trình vận dụng các kỹ thuật dạy học hiện đại để tăng cường hiệu quả của các kỹ thuật dạy học khác nhau.

Ba là, từ hiệu quả của việc vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực

Trước vấn đề cấp thiết cần đổi mới phương pháp giảng dạy, nhiều giảng viên đã vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực khác nhau vào quá trình dạy học. Có thể kể đến nhiều kỹ thuật: mảnh ghép, động não, khăn trải bàn, xyz, tranh luận ủng hộ - phản đối, sơ đồ tư duy, 5W1H, ô bi, bể cá, viết tích cực, đọc hợp tác, tia chớp... Những kỹ thuật này khá phong phú, do vậy, cần căn cứ vào nội dung, bối cảnh, đối tượng... mà giảng viên sử dụng cho phù hợp. Mặt khác, dung lượng sử dụng các kỹ thuật này như thế nào, bao nhiêu là đủ và có quy trình nào để kết hợp một số kỹ thuật này không cũng là vấn đề đặt ra?

2.2. Đề xuất quy trình sử dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực trong tổ chức thảo luận nhóm - Nghiên cứu trường hợp dạy học môn chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học

Với cơ sở xây dựng quy trình đã chỉ ra trong mục 1, tác giả thiết kế quy trình kết hợp một số kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực của người học gồm 6 bước. Cái cốt của quy trình này là phương pháp thảo luận nhóm, bởi vì thảo luận nhóm là một hình thức dạy học cơ bản hiện nay ở các trường đại học. Thảo luận nhóm cho phép sinh viên nói về các kinh nghiệm của mình, và chia sẻ các ý tưởng với nhau. Nó phát triển trong sinh viên khả năng nghe, hiểu, tổng hợp và phân tích có phê phán. Tuy nhiên, hạn chế của thảo luận nhóm là chỉ một số ít sinh viên được nói lên tiếng nói của mình, còn đa số ngồi nghe và ít có cơ hội trình bày. Vậy có cách nào để khắc phục hạn chế này không? Nếu có đó là gì và cần trải qua những bước nào?



Sơ đồ 1. Quy trình sử dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực trong tổ chức thảo luận nhóm

2.2.1. Bước 1: Bài tập cá nhân. Sản phẩm hoạt động là bài tập được hoàn thành vào vở/sổ

Trước khi tiến hành thảo luận, giảng viên nên giới thiệu bài học, mục tiêu cần đạt, nội dung học tập, tài liệu, phương pháp học tập, đặc biệt nên giao trước chủ đề cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, thời hạn từ 1 đến 2 tuần. Chủ đề thảo luận phải liên quan trực tiếp đến nội dung môn học, có tài liệu, giáo trình tham khảo đầy đủ để thống nhất về kiến thức. Bài tập cá nhân là bước học vỡ lòng 1 để sinh viên tự nghiên cứu, nắm bắt và chiếm lĩnh tri thức, như một nền móng để xây nên ngôi nhà. Mặt khác, làm bài tập cá nhân là một tiêu chí quan trọng để giảng viên đánh giá điểm quá trình của sinh viên, theo quy định chiếm 50% điểm môn học.

Ví dụ, khi giảng dạy môn học Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học dành cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị, chuyên đề: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Giảng viên cần thiết kế và giao bài tập cho sinh viên về nhà tự chuẩn bị qua các câu hỏi sau:

Câu 1: Phân tích sứ mệnh lịch sử và điều kiện khách quan qui định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

Câu 2: Làm rõ nhân tố chủ quan thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

Câu 3: Trình bày sự ra đời, đặc điểm, nội dung và điều kiện thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?

Câu 4: Phân tích vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân (mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản) trong cách mạng Việt Nam?

Câu 5: Trình bày ý kiến cá nhân từ một số quan điểm phi mác xít về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?

Để làm bài tập trên ngoài nghiên cứu giáo trình, tài liệu môn học, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi 5W1H (“Là gì” (What); “Khi nào (When); “Ai” (Who); “Ở đâu” (Where); “Vì sao” (Why); “Như thế nào” (How) để khái quát kiến thức, tránh bỏ sót những thông tin quan trọng.

Hoặc sau khi giới thiệu bài học, mục tiêu cần đạt, giảng viên phát phiếu học tập, hoặc viết lên bảng theo từng cột kỹ thuật KWL trong đó khuyến khích sinh viên đưa ra K (Know) - những điều đã biết; W (Want to now) - những điều muốn biết; L (Learned) - những điều đã học (nên để ở Bước 6, quay trở lại khái quát và tổng kết vấn đề). Đây là sơ đồ liên hệ các kiến thức đã biết liên quan đến bài học, các kiến thức muốn biết và các kiến thức học được sau bài học. Tác dụng của kỹ thuật này là người học xác định được nhiệm vụ học tập, nhu cầu, mong muốn được trang bị thêm hiểu biết, kiến thức, kỹ năng qua bài học.

Sau khi giao bài tập và thời gian cụ thể, giảng viên có thể dành thời gian đánh giá sản phẩm hoạt động và cho điểm, hoặc có thể sử dụng theo hình thức bốc thăm ngẫu nhiên để sinh viên kiểm tra, tự chấm bài cho nhau trên cơ sở làm mẫu của giảng viên. Hoạt động này sẽ rèn luyện năng lực tự học, năng lực hợp tác và năng lực đánh giá vấn đề.

2.2.2. Bước 2: Hoạt động nhóm cặp đôi (chia sẻ nhóm đôi). Sản phẩm hoạt động là những ghi chép, trao đổi, đánh giá của cặp đôi.

Chia sẻ nhóm đôi (Think, Pair, Share) là một kỹ thuật do giáo sư Frank Lyman đại học Maryland giới thiệu năm 1981. Kỹ thuật này giới thiệu hoạt động làm việc nhóm đôi, phát triển năng lực tư duy của từng cá nhân trong giải quyết vấn đề. Hoạt động này phát triển kỹ năng nghe và nói nên không cần thiết sử dụng các dụng cụ hỗ trợ [3].

Cách thức thực hiện: giảng viên nêu yêu cầu, đặt câu hỏi mở (có thể là những câu hỏi đã có ở bước 1 nhưng độ khó nâng lên, tập trung vào những vấn đề vận dụng), dành thời gian để sinh viên suy nghĩ. Sau đó, giảng viên cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên để thành lập nhóm đôi và chia sẻ ý tưởng, thảo luận. Thời gian dành cho hoạt động này thường kéo dài 10-15 phút.

Chia sẻ nhóm đôi có ưu điểm giúp sinh viên có thêm một người bạn đồng hành trao đổi cùng nhau nội dung câu hỏi giảng viên đã giao về bài tập cá nhân. Do mức độ bao quát của câu hỏi, có những vận dụng vào thực tế, đôi khi ý kiến chủ quan của một sinh viên là chưa đủ. Do vậy, hoạt động nhóm cặp đôi cũng là hình thức bổ khuyết, giúp sinh viên hiểu rõ nội dung bài tập hơn trước khi bước học tập những bước tiếp theo.

Ngoài cách này, như đã nói ở bước 1, giảng viên có thể sử dụng bốc thăm ngẫu nhiên để các cá nhân trong lớp thiết lập nhóm đôi để trao đổi hoặc chấm bài cho nhau dựa trên các bài tập mà giảng viên đã giao về nhà trong 1 - 2 tuần. Cách này cũng gây hứng thú học tập cho sinh viên khi đặt mình là cương vị của giảng viên, ngoài việc xem xét, đánh giá kiến thức, sinh viên cũng có cơ hội nghiên cứu lại nội dung, xem như thêm một lần học để hiểu sâu kiến thức.

Bên cạnh đó, để hoạt động nhóm đôi hiệu quả, giảng viên cũng có thể sử dụng thêm một số kỹ thuật như: Ghi chép bài hợp tác theo cặp; Đọc và giải thích tài liệu theo cặp; Ôn luyện theo cặp; Giải quyết vấn đề theo cặp; Từng cặp cùng viết bài và chỉnh sửa bài; Cùng tóm tắt bài với người bên cạnh... [4; tr 237-243].

2.2.3. Bước 3. Hình thành và hoạt động nhóm chuyên gia. Sản phẩm hoạt động: Slide Powerpoint hoặc sơ đồ tư duy thiết kế trên máy tính hoặc giấy A0.

Từ bước 1 (hoạt động cá nhân), bước 2 (hoạt động nhóm cặp đôi), sinh viên đã được chuẩn tốt về kiến thức để có thể chuyển sang thực hiện nhóm chuyên gia. Thực hiện bước này, giảng viên cần lựa chọn hệ thống câu hỏi (cơ bản là bài tập cá nhân nhưng tăng dần mức độ khó), chia nhóm chuyên gia dựa trên số lượng câu hỏi đã cho và mỗi nhóm cần khoảng 3 - 6 người. Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ tìm hiểu, nghiên cứu sâu về một nội dung, bài tập khác nhau. Các nhóm tự nghiên cứu, thảo luận đảm bảo cho mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở các bước sau. Thời gian hoạt động nhóm chuyên gia tùy thời lượng nhưng nên bố trí từ 25 - 40 phút đủ để xây dựng ý tưởng và hoàn thành sản phẩm hoạt động.

Ví dụ: Trong dạy học môn Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học dành cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị. Với chuyên đề: Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giảng viên đưa ra một loạt câu hỏi cho sinh viên nghiên cứu để làm việc trong nhóm chuyên gia, có thể phân chia như sau:

Nhóm 1. Nghiên cứu các giai đoạn phát triển của Hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Nhóm 2. Phân tích các đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa. Liên hệ Việt Nam.

Nhóm 3. Làm rõ sự lựa chọn con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Nhóm 4. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua Đại hội III, Đại hội VI, Đại hội VII

Nhóm 5. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua Đại hội IX, Đại hội X, Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng

Thực hiện những yêu cầu trên, mỗi nhóm cần nghiên cứu kỹ để thiết kế sơ đồ hoặc slide làm sản phẩm hoạt động. Đặc biệt, mỗi thành viên trong nhóm cần tích cực làm việc để biến mình thành chuyên gia và khi thực hiện nhóm mảnh ghép, có thể trình bày hoặc giảng giải cho các thành viên khác về chủ đề của nhóm mình. Điều này đòi hỏi tính phối hợp và khả năng làm việc ở mức độ cao, thậm chí những thành viên học tốt phải giảng cho các thành viên khác trong nhóm sao cho cả nhóm đều trình bày được chủ đề của mình, vì đôi khi giảng viên sẽ căn cứ vào hoạt động của 1 chuyên gia để đánh giá điểm trung bình chung nhóm.

Trong hoạt động nhóm chuyên gia, tùy tình hình mà giảng viên có thể sử dụng thêm hoặc thay bằng kỹ thuật khăn phủ bàn nhằm kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực và tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân sinh viên, phát triển mô hình có sự tương tác giữa sinh viên với nhau. Sử dụng kỹ thuật này khá đơn giản, dễ thực hiện, có thể tổ chức trong tất cả các bài học, môn học, cấp học giống như học theo nhóm. Tuy nhiên, kỹ thuật khăn phủ bàn khắc phục được những hạn chế của học theo nhóm. Trong học theo nhóm, nếu tổ chức không tốt, đôi khi chỉ có các thành viên tích cực làm việc, các thành viên thụ động thường hay ỷ lại, trông chờ, “ngồi ngoi” như người ngoài cuộc hoặc như một quan sát viên, dẫn đến mất nhiều thời gian và hiệu quả không cao. Trong kỹ thuật khăn phủ bàn đòi hỏi tất cả các thành viên phải làm việc cá nhân, suy nghĩ, viết ra ý kiến của mình trước khi thảo luận nhóm. Như vậy có sự kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. Từ đó các cuộc thảo luận thường có sự tham gia của tất cả các thành viên và các thành viên có cơ hội chia sẻ ý kiến, kinh nghiệm của mình, tự đánh giá

và điều chỉnh nhận thức của mình một cách tích cực. Nhờ vậy hiệu quả học tập được đảm bảo và không mất thời gian cũng như giữ được trật tự trong lớp học.

2.2.4. Bước 4. Thiết lập và hoạt động nhóm mảnh ghép. Sản phẩm hoạt động: Mỗi chuyên gia ở bước 3 sẽ trình bày được sản phẩm hoạt động của nhóm và học được kiến thức mới từ chuyên gia khác trong nhóm

Đây là kỹ thuật dạy học mang tính hợp tác, kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp, kích thích sự tham gia tích cực cũng như nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác.

Ở bước này, giảng viên đưa ra cách thức yêu cầu sinh viên hình thành nhóm mảnh ghép, đảm bảo mỗi sinh viên từ các nhóm chuyên gia khác nhau lại thành các nhóm mới, gọi là “nhóm mảnh ghép” và mỗi chuyên gia trở thành những mảnh ghép trong nhóm mảnh ghép. Điều đó đồng nghĩa với việc, các sinh viên phải lắp ghép các mảng kiến thức thành một bức tranh tổng thể. Sau đó, từng chuyên gia lần lượt trình bày lại nội dung tìm hiểu của nhóm mình, đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm mảnh ghép nắm bắt được đầy đủ nội dung của các nhóm chuyên gia giống như nhìn thấy một bức tranh tổng thể. Ngoài ra, giảng viên cũng có thể giao nhiệm vụ mới cho nhóm mảnh ghép. Nhiệm vụ này mang tính khái quát, tổng hợp toàn bộ nội dung đã được tìm hiểu từ các nhóm chuyên gia. Bằng cách này, sinh viên có thể nhận thấy những phần vừa thực hiện không chỉ để giải trí hoặc trò chơi đơn thuần mà thực sự là những nội dung học tập quan trọng.

Tiếp tục ví dụ từ Bước 3, sau khi các chuyên gia trong nhóm mảnh ghép đã làm xong phần việc của mình, giảng viên có thể giao trước nhiệm vụ mới thể hiện tính tổng hợp nội dung vừa thực hiện, cụ thể: Trình bày hiểu biết về hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa và sự vận dụng vào con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Kỹ thuật mảnh ghép tạo ra hoạt động đa dạng, phong phú, sinh viên được tham gia vào các hoạt động với các nhiệm vụ khác nhau và mức độ yêu cầu khác nhau. Trong kỹ thuật mảnh ghép đòi hỏi sinh viên phải tích cực, nỗ lực tham gia và bị cuốn hút vào các hoạt động để hoàn thành trách nhiệm của mỗi cá nhân. Thông qua hoạt động này hình thành ở người học tính chủ động, năng động, linh hoạt, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập đối với chính mình và các bạn trong lớp. Đồng thời, hình thành ở người học các kỹ năng giao tiếp, trình bày, hợp tác, giải quyết vấn đề... Tuy nhiên, để hoạt động đạt được hiệu quả, giảng viên cần khơi gợi ở sinh viên thói quen học tập hợp tác và những kỹ năng xã hội, tính chủ động, tinh thần trách nhiệm trong học tập. Đồng thời, giảng viên cần theo dõi quá trình hoạt động của các nhóm để đảm bảo các sinh viên ở các nhóm đều hiểu nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, mọi thông tin ở các nhóm mảnh ghép đều phải được trình bày, cung cấp đầy đủ. Nếu một thành viên nào đó trình bày không rõ ràng, đầy đủ thì phần thông tin đó bị khiếm khuyết, điều đó ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của nhóm khi thực hiện nhiệm vụ tiếp theo và chắc chắn rằng hoạt động không hiệu quả nếu như giảng viên không can thiệp, hỗ trợ kịp thời.

2.2.5. Bước 5. Bốc thăm/gọi ngẫu nhiên người trình bày. Sản phẩm hoạt động: Trình bày được những nội dung cơ bản nhóm chuyên gia và nhóm mảnh ghép

Ngoài việc hỗ trợ các nhóm trong quá trình làm việc, giảng viên có thể kiểm tra mức độ làm chủ kiến thức bằng cách gọi ngẫu nhiên sinh viên trình bày những kiến thức tiếp thu được khi tham gia nhóm chuyên gia, mảnh ghép và các bước trước đó. Điều này giúp sinh viên tập trung lắng nghe các nhóm trình bày và giải đáp thắc mắc của nhau để ghi nhớ kiến thức sâu sắc, bền vững hơn, tránh hiện tượng “người ngoài cuộc” theo cách thảo luận thông thường.

Ở bước này, đại diện nhóm có thể tiếp tục sử dụng kỹ thuật 5W1H để trình bày một cách khoa học, mạch lạc, có trọng tâm, trọng điểm vấn đề. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, chất vấn, bình luận và bổ sung ý kiến.

2.2.6. Bước 6. Giảng viên đánh giá, tổng kết trước toàn lớp, giao bài mới

Với việc sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực có người cho rằng chỉ sinh viên hoạt động và vai trò của giảng viên khá mờ nhạt. Tuy nhiên, tham gia vào quá trình dạy học mới biết, giảng viên thực sự là người chuẩn bị, tổ chức, điều khiển. Ở Bước 1, thay thế cho bài giảng có sẵn, giảng viên đã đặt sinh viên trước một hệ thống tình huống và định hướng cho họ tự mình xử lý, nắm được, làm theo những gì thầy đã hướng dẫn. Ở các bước tiếp theo, thầy là người tổ chức, đạo diễn cho tập thể lớp thảo luận, hoạt động tập trung vào mục tiêu “tìm cái chưa biết” của chủ đề giáo dục, trò không những học được kiến thức qua các hoạt động định hướng của thầy mà còn học được cách tổ chức, đạo diễn cho tập thể lớp hoạt động. Giờ đây, ở Bước 6, thầy là người trọng tài tổng kết, nhận xét về những gì cá nhân và tập thể lớp đã tự tìm ra thành bài học khoa học, đặt câu hỏi cho bài tiếp theo hoặc vấn đề tiếp theo.

Thực hiện bước này, ngoài nhận xét, đánh giá, giảng viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy để khái quát, khắc sâu kiến thức. Bên cạnh đó, sau khi tổng kết xong giảng viên liên hệ lại với kỹ thuật KWL như đã đề cập ở Bước 1, tập trung vào Learned - những điều đã học được để sinh viên một lần nữa hình dung lại bài học. Không những thế, giảng viên cũng có thể sử dụng kỹ thuật ô bi ở bước này cho các em chia sẻ với nhau 3 điều học được (kỹ thuật xyz).

Ngoài ra, kết thúc môn học giảng viên nên sử dụng kỹ thuật phòng tranh để trưng bày các sản phẩm theo từng nội dung hay chuyên đề để sinh viên khái quát hóa quá trình học tập.

3. Kết luận

Trong hệ thống các phương pháp dạy học nói chung, kỹ thuật dạy học nói riêng không có phương pháp, kỹ thuật nào là hoàn toàn thụ động và hoàn toàn tích cực. Đối mới phương pháp dạy học không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống mà vấn đề là ở chỗ giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học như thế nào để phát huy tính tích cực sáng tạo của người học. Điều đó đòi hỏi giáo viên phải có năng lực chuyên môn, năng động sáng tạo trong việc vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học một cách phù hợp, có hiệu quả. Tuy nhiên, cho dù lựa chọn kỹ thuật dạy học nào thì vẫn cần phải tạo điều kiện cho người học được khám phá, chủ động, sáng tạo trong việc tìm kiếm kiến thức, giải quyết vấn đề, gắn kiến thức với thực tiễn... Thiết kế quy trình kết hợp một số kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực của người học được giới thiệu trong tài liệu này là một cách làm sáng tạo như Cô Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói “nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo vì nó đã sáng tạo ra những con người sáng tạo”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] <https://luatvietnam.vn/giao-duc/luat-giao-duc-2019-175003-d1.html>
- [2] Bộ Giáo dục và đào tạo, Dự án Việt – Bỉ, 2010. *Dạy và học tích cực, một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb đại học sư phạm.
- [3] Trần Bá Hoàn, 2007. *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hữu Châu, 2006. *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. Nxb Giáo dục.
- [5] [http://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=1164]
- [6] Nguyễn Thị Linh Huyền, 2020. “Một số kỹ thuật cơ bản trong dạy học môn Lịch sử các học thuyết chính trị cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị ở Trường Đại học Tây Bắc”. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* số tháng 2, tr.42-47.

- [7] Phạm Đức Minh, Tạ Thị Thúy Ngân, 2018. “Phát huy tính tích cực nhận thức của sinh viên trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin qua sử dụng những kỹ thuật dạy học tích cực”. *Tạp chí Giáo dục Việt Nam*, Số đặc biệt, tr.271-274.

ABSTRACT

**Using some positive teaching techniques in group work discussion
– a case study on teaching the topic of scientific socialism**

Le Thi Van Anh

Faculty of Basic, Tay Bac University

Promoting the positivities of learners is an important task in the current educational innovation. This problem has been studied by many scientists and educators in all parts of the country and they offered many renew and creative ways. To contribute to the view from applying some modern teaching techniques and practical teaching, we propose the process of using some positive teaching techniques in group work discussion – a case study on teaching the topic of scientific socialism. The process is designed based on six basic steps associated with specific tasks and products that operate clearly, quantify easily, and have high applicability.

Keywords: Procedure, teaching techniques, discussion groups, activeness, student, lecturers, universities